UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 8 năm 2018

ĐIỂM TIỂU LUẬN
LỚP BỒI DƯỠNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN KHÓA 6, TẠI HUYỆN ĐẠI TỪ

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Vũ Tuấn Anh	7.5	*Bảy rưỡi*	
2	Phạm Ngọc Ánh	8.0	*Tám*	
3	Trần Văn Ba	8.0	*Tám*	
4	Trương Văn Bắc	8.0	*Tám*	
5	Lục Văn Báo	8.0	*Tám*	
6	Phạm Nam Cao	7.0	*Bảy*	
7	Hà Thị Chang	7.0	*Bảy*	
8	Vũ Ngọc Chiều	7.5	*Bảy rưỡi*	
9	Bùi Văn Chinh	7.0	*Bảy*	
10	Nguyễn Đức Chung	7.5	*Bảy rưỡi*	
11	Nguyễn Văn Công	7.0	*Bảy*	
12	Dương Công Cường	7.5	*Bảy rưỡi*	
13	Nguyễn Mạnh Cường	7.0	*Bảy*	
14	Vũ Thị Dậu	8.0	*Tám*	
15	Đỗ Thị Kim Dung	8.0	*Tám*	
16	Nguyễn Thị Dung	8.0	*Tám*	
17	Vũ Thị Dung	7.5	*Bảy rưỡi*	
18	La Thị Đào	7.0	*Bảy*	
19	Trần Văn Đạt	6.0	*Sáu*	
20	Trần Thị Phương Đông	7.0	*Bảy*	
21	Hà Văn Đức	8.0	*Tám*	
22	Dương Thúy Giảng	6.5	*Sáu rưỡi*	
23	Dương Thị Thu Hà	8.0	*Tám*	

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
24	Dương Thị Thúy Hà	8.0	*Tám*	
25	Tống Thị Hà	8.0	*Tám*	
26	Dương Thị Hải	7.0	*Bảy*	
27	Nguyễn Thị Hằng	7.5	*Bảy rưỡi*	
28	Nguyễn Kiều Hạnh	8.0	*Tám*	
29	Dương Thị Thu Hiền	7.0	*Bảy*	
30	Lục Thị Minh Hiền	7.5	*Bảy rưỡi*	
31	Trương Văn Hiền	7.5	*Bảy rưỡi*	
32	Lê Thị Hiển	7.0	*Bảy*	
33	Ngô Thị Hoan	7.5	*Bảy rưỡi*	
34	Bàn Như Hoàng	7.5	*Bảy rưỡi*	
35	Nguyễn Thị Hợi	7.5	*Bảy rưỡi*	
36	Lê Thị Thu Hồng	7.5	*Bảy rưỡi*	
37	Nguyễn Văn Hồng	6.0	*Sáu*	
38	Mai Thị Huệ	8.0	*Tám*	
39	Bàn Văn Hùng	7.0	*Bảy*	
40	Đỗ Mạnh Hùng	6.0	*Sáu*	
41	Lê Tuấn Hùng	7.0	*Bảy*	
42	Đỗ Thị Hương	7.0	*Bảy*	
43	Nguyễn Thị Huệ Hương	7.0	*Bảy*	
44	Nguyễn Thị Hương	7.5	*Bảy rưỡi*	
45	Trần Thị Thúy Hường	7.5	*Bảy rưỡi*	
46	Đào Văn Huy	6.0	*Sáu*	
47	Trần Thị Huyền	7.5	*Bảy rưỡi*	
48	Nguyễn Văn Khoa	7.0	*Bảy*	
49	Nguyễn Đình Khương	8.0	*Tám*	
50	Ma Văn Kỷ	7.0	*Bảy*	
51	Vũ Ngọc Linh	7.0	*Bảy*	
52	Nguyễn Thị Loan	6.5	*Sáu rưỡi*	

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
53	Trần Xuân Lộc	7.0	*Bảy*	
54	Nông Văn Lợi	7.0	*Bảy*	
55	Nguyễn Thị Long	7.0	*Bảy*	
56	Trần Thị Lý	8.0	*Tám*	
57	Nguyễn Thị Mai	8.0	*Tám*	
58	Vũ Thị Mến	7.0	*Bảy*	
59	Hà Thị Lệ Mỹ	7.0	*Bảy*	
60	Đào Thị Nga	7.0	*Bảy*	
61	Lê Bảo Ngọc	7.5	*Bảy rưỡi*	
62	Lê Thị Hồng Nhung	7.0	*Bảy*	
63	Lý Thị Oanh	7.0	*Bảy*	
64	Nguyễn Thị Phương	7.0	*Bảy*	
65	Mai Thị Phượng	8.0	*Tám*	
66	Trần Thị Phượng	7.5	*Bảy rưỡi*	
67	Lê Văn Quý	8.0	*Tám*	
68	Trần Thị Minh Sáng	7.0	*Bảy*	
69	Hoàng Văn Sơn	7.0	*Bảy*	
70	Phùng Minh Thái	8.0	*Tám*	
71	Nguyễn Thị Thắm	7.0	*Bảy*	
72	Trần Nhật Thăng	6.0	*Sáu*	
73	Lâm Văn Thắng	8.0	*Tám*	
74	Nông Văn Thanh	7.5	*Bảy rưỡi*	
75	Đặng Phương Thảo	6.5	*Sáu rưỡi*	
76	Nguyễn Văn Thịnh	7.0	*Bảy*	
77	Hoàng Đức Thịnh	6.0	*Sáu*	
78	Vũ Thị Kim Thoa	7.5	*Bảy rưỡi*	
79	Phạm Thị Hồng Thơm	7.0	*Bảy*	
80	Trần Thị Bích Thủy	7.5	*Bảy rưỡi*	
81	Nguyễn Thị Toàn	6.5	*Sáu rưỡi*	

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
82	Trịnh Văn Toàn	7.0	*Bảy*	
83	Trần Văn Trọng	8.0	*Tám*	
84	Vũ Thị Kim Trung	7.5	*Bảy rưỡi*	
85	Hoàng Thị Tú	7.0	*Bảy*	
86	La Anh Tuấn	7.5	*Bảy rưỡi*	
87	Phạm Đình Tuyên	7.0	*Bảy*	
88	Trần Thị Tuyết	7.0	*Bảy*	
89	Hoàng Thị Vân	7.0	*Bảy*	
90	Hoàng Quốc Việt	6.5	*Sáu rưỡi*	
91	Hoàng Văn Vinh	7.5	*Bảy rưỡi*	
92	Nguyễn Thị Yên	7.5	*Bảy rưỡi*	

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Phúc Ái

KHOA NN&PL

Nguyễn Thị Hồng Mây

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Minh Chuyên